VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet

Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019.

Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet[1].

---

[1] Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018 có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng."

Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet."

Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này quy định việc quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, bao gồm: đăng ký, phân bổ, cấp, sử dụng, hoàn trả, tạm ngừng, thu hồi, giải quyết tranh chấp, đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực Internet Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *ICANN* là tên viết tắt của tổ chức quản lý tên miền và số quốc tế, có thẩm quyền quản lý hệ thống tên miền cấp cao nhất toàn cầu.

2. *VNNIC* là tên viết tắt của Trung tâm Internet Việt Nam, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. *Nhà đăng ký tên miền* là tổ chức thực hiện dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền bao gồm Nhà đăng ký tên miền ".vn" và Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam.

---

tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022 có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Nghị định số 150/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet."

4. *Tên miền* là tên được sử dụng để định danh địa chỉ Internet của máy chủ gồm các dãy ký tự cách nhau bằng dấu chấm “.”. Tên miền bao gồm:

a) Tên miền dùng các ký tự dựa trên cơ sở bảng mã ASCII, sau đây gọi là tên miền mã ASCII;

b) Tên miền dùng bảng chữ cái dựa trên cơ sở ngôn ngữ truyền thống của từng quốc gia, sau đây gọi là tên miền đa ngữ (IDN).

5. *Tên miền cấp cao nhất* là dãy ký tự cuối cùng trong cấu trúc tên miền toàn cầu. Tên miền cấp cao nhất (TLD) bao gồm:

a) *Tên miền chung cấp cao nhất (gTLD)* là các tên miền ".com"; ".net"; ".edu"; ".org"; ".int"; ".biz"; ".info"; ".name"; ".pro"; ".aero"; ".museum"; ".coop" và những tên miền chung cấp cao nhất khác;

b) *Tên miền quốc gia cấp cao nhất (ccTLD)* là tên miền cấp cao nhất dành riêng cho mỗi quốc gia và vùng lãnh thổ quy định theo chuẩn quốc tế về mã quốc gia (ISO-3166), trong đó tên miền “.vn” là tên miền quốc gia Việt Nam cấp cao nhất.

6[2]. ***(được bãi bỏ)***

7. *Tên miền quốc gia Việt Nam* là tập hợp tên miền các cấp dưới tên miền quốc gia Việt Nam cấp cao nhất “.vn” (sau đây gọi chung là tên miền “.vn”) và tên miền các cấp dưới tên miền cấp cao nhất khác thuộc quyền quản lý của Việt Nam.

8. *Tên miền quốc tế* là tên miền các cấp dưới tên miền chung cấp cao nhất (gTLD) và tên miền các cấp dưới tên miền quốc gia cấp cao nhất (ccTLD), ngoài tên miền quốc gia Việt Nam.

9. *Tên miền các cấp (cấp 2, cấp 3,...)* là các dãy ký tự tạo nên tên miền theo trật tự lần lượt nằm dưới tên miền cấp cao nhất.

---

[2] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

10. *Địa chỉ Internet (địa chỉ IP)* là địa chỉ mạng của thiết bị, máy chủ bao gồm các thế hệ địa chỉ IPv4, IPv6 và các thế hệ địa chỉ mới tiếp theo.

11. *Số hiệu mạng* là số được sử dụng để định danh một mạng máy tính tham gia vào hoạt động định tuyến chung trên Internet.

12. *Hệ thống máy chủ tên miền (hệ thống DNS)* là tập hợp các cụm máy chủ được kết nối với nhau để trả lời địa chỉ IP tương ứng với một tên miền khi được hỏi đến. Hệ thống DNS quốc gia là hệ thống DNS do VNNIC trực tiếp quản lý phục vụ việc truy vấn địa chỉ IP cho tên miền các cấp dưới tên miền ".vn".

13[3]. ***(được bãi bỏ)***

14. *Chủ thể đăng ký sử dụng tên miền (sau đây gọi tắt là chủ thể)* là các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký và được cấp quyền sử dụng tên miền ".vn".

15[4]. *Thành viên địa chỉ* là cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được cấp, phân bổ địa chỉ IP từ Bộ Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Internet Việt Nam).

16[5]. *Tạm ngừng hoạt động tên miền* là việc áp dụng biện pháp kỹ thuật cần thiết để ngừng hoạt động của tên miền trên Internet hoặc ngăn chặn truy cập tới

---

[3] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

[4] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[5] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

nguồn thông tin vi phạm trong một khoảng thời gian, phục vụ công tác xử lý vi phạm và công tác quản lý về tài nguyên Internet.

17[6]. *Thu hồi tên miền* là việc áp dụng biện pháp kỹ thuật cần thiết để xóa bỏ quyền sử dụng tên miền của chủ thể, phục vụ công tác xử lý vi phạm và công tác quản lý về tài nguyên Internet.

18[7]. *Giữ nguyên hiện trạng đăng ký, sử dụng tên miền* là việc áp dụng biện pháp cần thiết để ngăn chặn việc thay đổi chủ thể đăng ký sử dụng hoặc thay đổi Nhà đăng ký quản lý tên miền để phục vụ công tác xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp tên miền.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng tài nguyên Internet

1. Tài nguyên Internet được quy hoạch thống nhất để bảo đảm cho hoạt động Internet của Việt Nam an toàn, tin cậy và hiệu quả.

2. Tài nguyên Internet liên quan tới chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia; đến các cơ quan, tổ chức Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được ưu tiên bảo vệ và không được xâm phạm.

3. Việc quản lý, sử dụng tài nguyên Internet phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng quy định và không xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác.

---

[6] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[7] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

4. Tăng cường hợp tác quốc tế, nghiêm chỉnh thực hiện và tôn trọng điều ước, pháp luật quốc tế trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài nguyên Internet.

5. Tài nguyên Internet chỉ được đưa vào hoạt động hoặc được tiếp tục duy trì hoạt động sau khi cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng tài nguyên Internet đã thực hiện việc nộp phí và lệ phí theo quy định.

6[8]. Chủ thể cá nhân là công dân Việt Nam từ 18 đến 23 tuổi được ưu tiên, hỗ trợ trong đăng ký sử dụng tên miền cấp 3 dưới ".id.vn". Chủ thể tổ chức là doanh nghiệp mới thành lập, hộ kinh doanh được ưu tiên, hỗ trợ trong đăng ký sử dụng tên miền cấp 3 dưới ".biz.vn".

Điều 4. Trách nhiệm của VNNIC

1. Tuyên truyền, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng tài nguyên Internet hiệu quả, đúng quy định.

2. Bảo đảm an toàn việc quản lý và sử dụng tài nguyên Internet và bí mật thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng tài nguyên Internet theo quy định.

3. Đầu tư, quản lý, khai thác hệ thống DNS quốc gia và các hệ thống kỹ thuật phục vụ việc quản lý và sử dụng tài nguyên Internet hiệu quả, an toàn, đúng quy định.

4. Báo cáo tình hình và thống kê số liệu liên quan đến việc quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

5. Xây dựng và trình Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt hợp đồng mẫu ký với Nhà đăng ký tên miền ".vn"; hợp đồng mẫu ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đăng ký tên miền các cấp dưới New gTLD vào từng thời kỳ phù hợp với yêu cầu thực tiễn và các quy định của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam tham gia là thành viên.

---

[8] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

6. Tổ chức thỏa thuận, ký kết và thực hiện hợp đồng với Nhà đăng ký tên miền ".vn"; với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đăng ký tên miền các cấp dưới New gTLD phù hợp với quy hoạch và quy định quản lý tài nguyên Internet.

7. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động của các Nhà đăng ký tên miền ".vn"; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đăng ký tên miền các cấp dưới New gTLD bảo đảm đúng quy định của pháp luật và hợp đồng đã ký giữa hai bên.

8. Thực hiện bảo vệ các tên miền ".vn" liên quan tới chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia.

9[9]. Thực hiện nhiệm vụ của Tổ chức quản lý tên miền cấp cao mã quốc gia (Registry) trong cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền ".vn".

10[10]. Thực hiện cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền ".vn" trong các trường hợp không có sự tham gia của doanh nghiệp làm Nhà đăng ký tên miền ".vn" để đảm bảo quyền lợi của chủ thể và yêu cầu của công tác quản lý, phát triển tên miền ".vn".

Chương II

ĐĂNG KÝ VÀ SỬ DỤNG TÊN MIỀN THUỘC QUYỀN QUẢN LÝ CỦA VIỆT NAM[11]

---

[9] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[10] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[11] Tên Chương này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng

Điều 5. Cấu trúc tên miền ".vn"

1. Tên miền ".vn" bao gồm tên miền không dấu và tên miền tiếng Việt:

a) Tên miền không dấu là tên miền mã ASCII, trong đó các ký tự tạo nên tên miền là các ký tự được quy định trong bảng mã ASCII, bao gồm tên miền không dấu các cấp dưới tên miền ".vn";

b) Tên miền tiếng Việt là tên miền đa ngữ, trong đó các ký tự tạo nên tên miền là các ký tự được quy định trong bảng mã tiếng Việt, bảng mã tiếng Việt mở rộng theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001 và dấu "-", bao gồm tên miền tiếng Việt các cấp dưới tên miền ".vn".

2. Tên miền ".vn"[12] bao gồm:

a) Tên miền ".vn"[13] cấp 2 dùng chung phân theo lĩnh vực;

b) Tên miền ".vn"[14] cấp 2 dùng chung phân theo địa giới hành chính;

c) Tên miền ".vn"[15] dấu cấp 2 dùng riêng;

Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[12] Cụm từ "không dấu" được thay thế bởi cụm từ ".vn" theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[13] Cụm từ "không dấu" được thay thế bởi cụm từ ".vn" theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[14] Cụm từ "không dấu" được thay thế bởi cụm từ ".vn" theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[15] Cụm từ "không dấu" được thay thế bởi cụm từ ".vn" theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18

d) Tên miền ".vn"[16] cấp 3 dưới tên miền không dấu cấp 2 dùng chung.

3. Tên miền ".vn"[17] cấp 2 dùng chung phân theo lĩnh vực là tên miền ".vn" được đặt theo tên các lĩnh vực hoạt động trong đời sống xã hội và được sử dụng chung mà không cấp riêng cho bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào, bao gồm:

a) COM.VN dành cho tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại;

b) BIZ.VN dành cho tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại (tương đương với tên miền COM.VN);

c) EDU.VN dành cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

d) GOV.VN dành cho các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương;

đ) NET.VN dành cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực thiết lập và cung cấp các dịch vụ trên mạng;

e) ORG.VN dành cho các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội;

g) INT.VN dành cho các tổ chức quốc tế;

h) AC.VN dành cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu;

---

tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[16] Cụm từ "không dấu" được thay thế bởi cụm từ ".vn" theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[17] Cụm từ "không dấu" tại khoản này được thay thế bởi cụm từ ".vn" theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

i) PRO.VN dành cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực có tính chuyên ngành cao;

k) INFO.VN dành cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, phân phối, cung cấp thông tin;

l) HEALTH.VN dành cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực dược, y tế;

m)[18] NAME.VN dành cho các tổ chức, cá nhân đăng ký theo tên gọi như tên đầy đủ, tên viết tắt, tên thương mại, tên bí danh… của tổ chức, cá nhân;

n)[19] ID.VN: Dành cho cá nhân là công dân Việt Nam đăng ký để sử dụng cho các hình ảnh, sản phẩm, thương hiệu cá nhân trên môi trường mạng;

o)[20] IO.VN: Dành cho tổ chức, cá nhân đăng ký để sử dụng cho các ứng dụng công nghệ, nền tảng, dịch vụ trên môi trường mạng;

---

[18] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[19] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[20] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

p)[21] AI.VN: Dành cho tổ chức, cá nhân đăng ký để sử dụng cho các hoạt động, dịch vụ liên quan đến lĩnh vực trí tuệ nhân tạo;

q)[22] Những tên miền khác do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

4.[23] Tên miền cấp 2 dùng chung phân theo địa giới hành chính là tên miền được đặt theo tên các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không có dấu hoặc có dấu và được sử dụng chung mà không cấp riêng cho bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào (hanoi.vn, hànội.vn, haiphong.vn, hảiphòng.vn…).

5. Tên miền ".vn"[24] cấp 2 dùng riêng là tên miền ".vn" dành cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng theo yêu cầu riêng.

6. Tên miền ".vn"[25] cấp 3 là tên miền ".vn" nằm dưới tên miền ".vn" cấp 2 dùng chung phân theo lĩnh vực, tên miền ".vn" cấp 2 dùng chung phân theo địa

---

[21] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[22] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[23] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[24] Cụm từ "không dấu" tại khoản này được thay thế bởi cụm từ ".vn" theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[25] Cụm từ "không dấu" tại khoản này được thay thế bởi cụm từ ".vn" theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

giới hành chính và dành cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng theo yêu cầu riêng.

7.[26] ***(được bãi bỏ)***

Điều 6. Đăng ký tên miền[27]

1. Đăng ký tên miền ".vn" được thực hiện theo nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử, đăng ký trước được quyền sử dụng trước, ngoại trừ:

a) Các tên miền thuộc phạm vi ưu tiên bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này;

b) Các tên miền được dành cho đấu giá theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.[28] Tên miền do tổ chức, cá nhân tự chọn để đăng ký, nhưng phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Không có các cụm từ xâm phạm đến chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia hoặc vi phạm đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

---

[26] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[27] Tên Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[28] Khoản này có điểm g, h được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, b khoản 3 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

b) Rõ ràng, nghiêm túc, không gây hiểu nhầm hoặc xuyên tạc do tính đa âm, đa nghĩa hoặc khi không dùng dấu trong tiếng Việt;

c) Tổ chức, cá nhân không liên quan không đăng ký sử dụng tên miền là tên gọi của tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Công đoàn Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Hội Cựu chiến binh Việt Nam...);

d) Tổ chức, cá nhân không liên quan không đăng ký sử dụng các tên miền liên quan đến hoạt động bảo đảm an ninh, quốc phòng, ngoại giao của đất nước;

đ) Đối với tên miền ".vn" đăng ký: Có ít nhất một hoặc một dãy ký tự dưới tên miền cấp cao ".vn". Được chứa các ký tự từ a đến z; 0 đến 9; các ký tự tiếng Việt và các ký tự được hệ thống máy chủ tên miền chấp nhận không phân biệt viết hoa hay viết thường. Được chứa dấu gạch nối "-" nhưng không được bắt đầu hoặc kết thúc với ký tự này và không được có hai dấu gạch nối "-" đi liền nhau trong tên miền. Ở mỗi cấp không được nhiều hơn 63 ký tự (đối với tên miền tiếng Việt, số lượng ký tự được tính theo chiều dài sau chuyển đổi thành chuỗi không dấu ASCII);

e) Không vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23b Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

g) Không phải là tên miền có các cụm từ dễ gây nhầm lẫn là trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội nếu chủ thể đăng ký sử dụng không phải đối tượng được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, Giấy phép thiết lập mạng xã hội theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Sử dụng tên miền ".vn"

1. Chủ thể đăng ký sử dụng tên miền phải chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tên miền đăng ký theo đúng quy định của pháp luật về tài nguyên Internet.

2. Cơ quan, tổ chức chỉ được cấp tên miền dưới tên miền đăng ký cho các đơn vị thành viên, các cá nhân đang làm việc trong cơ quan, tổ chức của mình và phải có trách nhiệm quản lý các tên miền cấp dưới mà mình đã cấp. Không được cấp tên miền dưới tên miền của mình cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

3. Báo điện tử, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của các cơ quan Đảng, Nhà nước phải sử dụng ít nhất 01 tên miền ".vn" và lưu giữ thông tin tại hệ thống máy chủ có địa chỉ IP ở Việt Nam.

4. Trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội thuộc đối tượng cấp phép phải sử dụng ít nhất 01 tên miền ".vn" và lưu giữ thông tin tại hệ thống máy chủ có địa chỉ IP ở Việt Nam.

Điều 8. Bảo vệ tên miền ".vn"

1. Bảo vệ tất cả các cấp của tên miền ".vn" liên quan tới chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, bao gồm:

a) Tên miền là tên các địa bàn quan trọng thuộc khu vực biên giới, tên các đảo, quần đảo, tên biển, vùng biển Việt Nam;

b) Tên miền là tên các địa danh của Việt Nam đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới;

c) Tên miền là tên gọi của tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Công đoàn Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Hội Cựu chiến binh Việt Nam...);

d) Các tên miền liên quan đến hoạt động bảo đảm an ninh, quốc phòng, ngoại giao của đất nước;

đ) Các tên miền khác cần được bảo vệ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.[29] Các tổ chức Đảng; các tổ chức chính trị - xã hội quy định tại điểm c khoản 1 Điều này; các cơ quan nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 13 có trách nhiệm đăng ký, giữ chỗ bảo vệ các tên miền có liên quan được quy định tại khoản 1 Điều này với Bộ Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Internet Việt Nam).

3. Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh sách các tên miền được ưu tiên bảo vệ.

4. VNNIC giữ chỗ, bảo vệ các tên miền trong danh sách được phê duyệt.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không liên quan đến tên miền được bảo vệ quy định tại khoản 1 Điều này không được đăng ký các tên miền được bảo vệ.

Điều 9.[30] ***(được bãi bỏ)***

Điều 10. Thủ tục đăng ký, thay đổi thông tin đăng ký, hoàn trả tên miền ".vn"

1. Hồ sơ đăng ký:

Khi thực hiện thủ tục đăng ký, thay đổi thông tin đăng ký, hoàn trả tên miền ".vn", chủ thể phải nộp Bản khai đăng ký tên miền, Đơn đề nghị thay đổi thông tin đăng ký tên miền hoặc Đơn đề nghị hoàn trả tên miền. Mẫu Bản khai đăng ký tên miền, Đơn đề nghị thay đổi thông tin đăng ký tên miền, Đơn đề nghị hoàn trả tên miền do Nhà đăng ký tên miền ".vn" quy định tại trang thông tin điện tử của Nhà

---

[29] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[30] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

đăng ký, nhưng phải bảo đảm đầy đủ thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục 3, Phụ lục 4, Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Địa chỉ đăng ký:

a) Hồ sơ đăng ký tên miền nộp tại các Nhà đăng ký tên miền ".vn" có tên trong danh sách được công bố tại địa chỉ: www.nhadangky.vn;

b) Hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký, hoàn trả tên miền nộp tại Nhà đăng ký tên miền ".vn" đang quản lý tên miền.

3.[31] Phương thức nộp hồ sơ đăng ký, thay đổi thông tin đăng ký, hoàn trả tên miền:

a) Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đăng ký, thay đổi thông tin đăng ký, hoàn trả tên miền trực tuyến thông qua công cụ đăng ký, quản lý hồ sơ tên miền trực tuyến của Nhà đăng ký tên miền ".vn".

Chủ thể nộp hồ sơ đăng ký tên miền được xác minh thông qua chữ ký số trong hồ sơ đăng ký tên miền hoặc giải pháp công nghệ thu thập, kiểm tra, đối chiếu, đảm bảo sự đầy đủ, khớp đúng giữa thông tin nhận biết khách hàng và thông tin, dữ liệu trên hồ sơ điện tử. Nhà đăng ký tên miền ".vn" có trách nhiệm xác thực thông tin chủ thể và đảm bảo sự đầy đủ, tính chính xác của hồ sơ đăng ký sử dụng tên miền.

Đối với hồ sơ thay đổi thông tin chủ thể, hoàn trả tên miền, phải sử dụng chữ ký số của chủ thể đăng ký sử dụng tên miền;

---

[31] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

b) Nộp trực tiếp tại các cơ sở của Nhà đăng ký tên miền ".vn" hoặc gửi hồ sơ đến các cơ sở của Nhà đăng ký tên miền ".vn" trong trường hợp không có khả năng sử dụng phương thức trực tuyến.

Trong trường hợp chủ thể đăng ký tên miền là cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký, thay đổi thông tin đăng ký, hoàn trả tên miền khi nộp hồ sơ trực tiếp cần xuất trình một trong các giấy tờ: Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu. Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu chính cần gửi kèm theo bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ nêu trên của chủ thể đứng tên đăng ký tên miền;

c) Các Nhà đăng ký tên miền ".vn" thực hiện sao lưu, chuyển hồ sơ điện tử về Trung tâm Internet Việt Nam và triển khai các biện pháp bảo vệ, dự phòng dữ liệu, hồ sơ phục vụ quản lý tập trung và đảm bảo hồ sơ, dữ liệu tên miền.

4. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, thay đổi thông tin đăng ký, hoàn trả tên miền hợp lệ, Nhà đăng ký tên miền ".vn" thông báo tới chủ thể kết quả xử lý hồ sơ. Trường hợp từ chối, thông báo nêu rõ lý do.

5. Không được đăng ký các tên miền không đúng cấu trúc quy định tại Điều 5, vi phạm quy định đăng ký tên miền tại Điều 6 hoặc các tên miền vi phạm quy định bảo vệ tên miền tại Điều 8 của Thông tư này.

6.[32] Việc đổi tên chủ thể đăng ký sử dụng tên miền được áp dụng trong các trường hợp sau:

---

[32] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

a) Tổ chức đổi tên theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

b) Sáp nhập, hợp nhất hoặc thay đổi chức năng nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà dẫn tới sự thay đổi về chủ thể đăng ký sử dụng tên miền;

c) Tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc có hoạt động mua bán doanh nghiệp, góp vốn, cổ phần giữa các doanh nghiệp hoặc chuyển đổi chức năng, nhiệm vụ giữa công ty mẹ, công ty con dẫn tới sự thay đổi về chủ thể đăng ký sử dụng tên miền;

d) Cá nhân thay đổi họ, tên theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7.[33] Trường hợp đề nghị đổi tên chủ thể theo quy định tại khoản 6 Điều này, ngoài Đơn đề nghị thay đổi thông tin đăng ký tên miền, chủ thể nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao (kèm bản chính để đối chiếu) quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc văn bản tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các giấy tờ khác chứng minh sự thay đổi hợp lệ về quyền sử dụng tên miền.

8. Không được hoàn trả tên miền đang trong quá trình xử lý vi phạm, chưa có kết luận cuối cùng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

---

[33] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

Điều 11. Căn cứ và thủ tục tạm ngừng hoạt động tên miền[34]

1.[35] Các căn cứ tạm ngừng hoạt động tên miền:

a) Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan điều tra khi tiến hành các hoạt động nghiệp vụ để ngăn chặn kịp thời các hành vi gây mất an ninh thông tin trong hoạt động bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội theo quy định của pháp luật;

b) Theo quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về thông tin và truyền thông khi tiến hành các hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hoặc khi tiến hành các hoạt động phối hợp với thanh tra các Bộ, ngành khác có thẩm quyền để ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm các quy định về thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật;

c) Tên miền ".vn" hết hạn sử dụng theo quy định mà chủ thể đăng ký tên miền không thực hiện việc nộp phí duy trì tên miền;

d) Các trường hợp tên miền không xác định được chủ thể đăng ký sử dụng; tên miền có thông tin đăng ký không chính xác; các trường hợp chủ thể đăng ký sử dụng tên miền không phối hợp xử lý yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông liên quan đến đăng ký, sử dụng tên miền.

---

[34] Tên Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[35] Khoản này có điểm d được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

2.[36] Trường hợp quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này:

a) Thời gian tạm ngừng hoạt động tên miền được nêu cụ thể trong quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính hoặc trong văn bản yêu cầu tạm ngừng hoạt động tên miền của cơ quan có thẩm quyền;

b) Đối với tên miền ".vn": Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, quyết định của các cơ quan có thẩm quyền, Trung tâm Internet Việt Nam thực hiện việc tạm ngừng hoạt động tên miền được yêu cầu trên hệ thống máy chủ tên miền quốc gia; đồng thời yêu cầu Nhà đăng ký tên miền ".vn" gửi văn bản thông báo về việc tạm ngừng tên miền đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Trung tâm Internet Việt Nam có thông báo tạm ngừng hoạt động tên miền;

c) Đối với tên miền quốc tế: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, quyết định của các cơ quan có thẩm quyền, các Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam thực hiện việc tạm ngừng hoạt động tên miền được yêu cầu đồng thời gửi văn bản thông báo về việc tạm ngừng tên miền đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3.[37] Trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này:

a) Kể từ ngày hết hạn sử dụng, tên miền bị tự động tạm ngừng hoạt động. Trung tâm Internet Việt Nam thực hiện tạm ngừng hoạt động tên miền trên hệ thống máy chủ tên miền quốc gia;

---

[36] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 9 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[37] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

b) Trong thời gian 25 ngày kể từ ngày tạm ngừng hoạt động tên miền, nếu chủ thể đăng ký tên miền nộp phí duy trì tên miền theo quy định thì sẽ được tiếp tục sử dụng tên miền đã đăng ký.

4.[38] Trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này:

a) Sau 15 ngày kể từ ngày các cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông, Trung tâm Internet Việt Nam hoặc Nhà đăng ký yêu cầu cập nhật, bổ sung thông tin mà chủ thể đăng ký tên miền không thực hiện, tên miền bị tạm ngừng hoạt động trong thời gian 30 ngày. Nhà đăng ký gửi thông báo về việc tạm ngừng hoạt động tên miền đến chủ thể tên miền trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi tên miền tạm ngừng hoạt động;

b) Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày tạm ngừng hoạt động tên miền, nếu chủ thể đăng ký tên miền cập nhật, bổ sung hoặc hoàn thiện thông tin, tên miền được gỡ bỏ trạng thái tạm ngừng hoạt động.

5.[39] Sau thời gian tạm ngừng, Trung tâm Internet Việt Nam, các Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam đưa tên miền vào hoạt động trở lại nếu tên miền không thuộc các trường hợp phải thực hiện việc thu hồi theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.

---

[38] Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 9 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[39] Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm e khoản 9 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

Điều 12. Thủ tục thu hồi tên miền[40]

1. Tên miền ".vn" bị thu hồi trong các trường hợp sau:

a)[41] Theo văn bản hòa giải thành theo quy định của pháp luật về hòa giải; quyết định, phán quyết của trọng tài theo quy định của pháp luật về trọng tài hoặc theo bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của tòa án trong giải quyết tranh chấp tên miền;

b) Theo văn bản yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông đối với các trường hợp thu hồi tên miền quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 50 Luật Viễn thông;

c) Theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính của thanh tra chuyên ngành thông tin và truyền thông có biện pháp khắc phục hậu quả là thu hồi tên miền hoặc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu phương tiện vi phạm khi việc sử dụng tên miền vi phạm các quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

d) Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan điều tra hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật phụ trách về an ninh thông tin, tội phạm công nghệ cao khi việc sử dụng tên miền xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội theo quy định của pháp luật;

---

[40] Tên Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[41] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

đ)[42] Sau 25 ngày, kể từ ngày tạm ngừng hoạt động tên miền quy định tại điểm a khoản 3 Điều 11 Thông tư này, chủ thể đăng ký tên miền không nộp phí duy trì tên miền theo quy định;

e)[43] Tên miền vi phạm nguyên tắc đặt tên quy định tại khoản 2 Điều 6; tên miền vi phạm quy định về bảo vệ tên miền tại Điều 8 hoặc sau 30 ngày kể từ ngày tạm ngừng hoạt động đối với các trường hợp không xác định được chủ thể đăng ký sử dụng tên miền; tên miền có thông tin đăng ký không chính xác quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Thông tư này mà chủ thể không bổ sung, cập nhật, hoàn thiện thông tin đăng ký;

g)[44] Các trường hợp khác theo quy định của Chính phủ.

---

[42] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[43] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[44] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

2.[45] Trường hợp nhận được văn bản yêu cầu thu hồi tên miền của các cơ quan có thẩm quyền như quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 và trường hợp thu hồi tên miền như quy định tại điểm e khoản 1 Điều này:

a) Đối với tên miền ".vn": Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu thu hồi tên miền, Trung tâm Internet Việt Nam thực hiện việc ngừng hoạt động và thu hồi tên miền. Nhà đăng ký gửi văn bản thông báo về việc thu hồi tên miền cho chủ thể đăng ký sử dụng tên miền trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm Internet Việt Nam có thông báo thu hồi tên miền;

b) Đối với tên miền quốc tế: các Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam phối hợp với tổ chức quản lý đuôi tên miền cấp cao quốc tế thực hiện việc thu hồi tên miền trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định, văn bản yêu cầu thu hồi tên miền. Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam thông báo về việc thu hồi tên miền cho chủ thể đăng ký sử dụng tên miền đồng thời báo cáo lại kết quả thực hiện thu hồi tên miền tới cơ quan yêu cầu thu hồi tên miền.

3. Trong thời hạn 02 (hai) năm, kể từ ngày thu hồi tên miền, các tổ chức, cá nhân có tên miền bị thu hồi theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều này không được đăng ký sử dụng các tên miền đã bị thu hồi.

4.[46] Trong trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này:

---

[45] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 10 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[46] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 10 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

Trung tâm Internet Việt Nam thực hiện việc ngừng hoạt động, xử lý thu hồi tên miền trên hệ thống máy chủ tên miền quốc gia và thông báo tới các Nhà đăng ký tên miền ".vn" về việc thu hồi tên miền. Các Nhà đăng ký tên miền ".vn" thông báo việc thu hồi tên miền cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày thu hồi tên miền.

5.[47] Trong vòng 15 ngày kể từ thời điểm thu hồi tên miền ".vn", nếu các tên miền thu hồi không thuộc các trường hợp vi phạm quy định đăng ký tên miền tại Điều 6 Thông tư này, Trung tâm Internet Việt Nam đưa các tên miền bị thu hồi về trạng thái cho đăng ký tự do.

Điều 13. Đăng ký và sử dụng tên miền dưới ".gov.vn"

Ngoài các quy định tại các Điều 6, 7, 8, 10, 11, 12 Thông tư này, việc đăng ký và sử dụng tên miền dưới ".gov.vn" phải bảo đảm các quy định sau:

1.[48] Đối tượng được đăng ký tên miền dưới ".gov.vn" bao gồm:

a) Cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được quy định tại các Luật: Tổ chức Quốc hội; Tổ chức Chính phủ; Tổ chức chính quyền địa phương; Tổ chức Tòa án nhân dân; Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân và Nghị định của Chính phủ;

b) Các đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước nằm trong cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được quy định tại các

---

[47] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 10 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[48] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

2. Tên miền dưới ".gov.vn" phải đặt theo tên gọi của cơ quan, đơn vị một cách cụ thể, rõ ràng, dễ phân biệt với tên của các tổ chức khác và phù hợp với chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được quy định tại các văn bản ban hành bởi cơ quan có thẩm quyền quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị đăng ký sử dụng tên miền dưới ".gov.vn".

3. Người chịu trách nhiệm quản lý tên miền dưới ".gov.vn" phải là người có thẩm quyền hoặc người được ủy quyền thuộc cơ quan, đơn vị đăng ký tên miền theo quy định của pháp luật; Bản khai đăng ký tên miền dưới ".gov.vn" theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Đối với các tên miền được bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này và các tên miền dưới ".gov.vn", việc đăng ký, thay đổi thông tin đăng ký, hoàn trả tên miền tuân thủ các quy định sau:

a) Được thực hiện thông qua các Nhà đăng ký tên miền ".vn" trong nước;

b) Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, Nhà đăng ký tên miền ".vn" trong nước có trách nhiệm chuyển hồ sơ cho VNNIC để xem xét quyết định. Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, VNNIC thông báo kết quả xử lý cho Nhà đăng ký tên miền ".vn" bằng đường thư điện tử để phối hợp thực hiện và yêu cầu Nhà đăng ký thông báo kết quả xử lý cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Việc tạm ngừng, thu hồi các tên miền dưới ".gov.vn", các tên miền được bảo vệ quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này do Bộ Thông tin và Truyền thông (VNNIC) trực tiếp xem xét giải quyết.

Điều 14. Hệ thống tra cứu thông tin tên miền ".vn"[49]

---

[49] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

1. Hệ thống tra cứu thông tin tên miền ".vn" (Whois tên miền VN) là hệ thống do Trung tâm Internet Việt Nam xây dựng và quản lý, cung cấp công khai, trực tuyến các thông tin về tên miền ".vn".

2. Thông tin về tên miền ".vn" trên hệ thống Whois tên miền VN bao gồm:

a) Tên miền;

b) Ngày đăng ký, ngày hết hạn;

c) Tên cơ quan, tổ chức hoặc họ và tên của cá nhân;

d) Nhà đăng ký quản lý tên miền;

đ) Thông tin về máy chủ tên miền chuyển giao;

e) Trạng thái tên miền;

g) Thông tin khác phục vụ cho công tác quản lý tên miền ".vn".

3. Thông tin quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 2 Điều này được cung cấp công khai trên mạng Internet.

Điều 15. Chuyển đổi nhà đăng ký tên miền ".vn"

1.[50] Việc chuyển đổi nhà đăng ký tên miền ".vn" được thực hiện theo yêu cầu của chủ thể đăng ký sử dụng tên miền và khi có sự thống nhất của Nhà đăng ký đang quản lý tên miền và Nhà đăng ký mà chủ thể có nhu cầu chuyển tên miền đến. Khi có yêu cầu của chủ thể, Nhà đăng ký đang quản lý tên miền phải thực

---

[50] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

hiện các thủ tục để chuyển đổi nhà đăng ký và không được gây cản trở khi chủ thể đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trong thỏa thuận về đăng ký, duy trì tên miền ".vn" với Nhà đăng ký. Trường hợp từ chối thực hiện yêu cầu chuyển đổi nhà đăng ký tên miền của chủ thể, Nhà đăng ký đang quản lý tên miền phải có văn bản trả lời cho chủ thể nêu rõ lý do từ chối.

2. Tên miền không được phép chuyển đổi nhà đăng ký trong các trường hợp sau:

a) Trong vòng 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày tên miền được đăng ký mới;

b) Trong vòng 30 (ba mươi) ngày trước khi tên miền hết hạn sử dụng;

c) Tên miền đang trong quá trình xử lý vi phạm;

d) Tên miền đang bị tạm ngừng hoạt động;

đ) Tên miền đang có tranh chấp.

3. Trong trường hợp Nhà đăng ký tên miền ".vn" không còn khả năng quản lý tên miền của mình, số tên miền đó sẽ được chuyển sang quản lý tại một Nhà đăng ký tên miền ".vn" khác theo thỏa thuận giữa hai Nhà đăng ký trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày làm việc, sau khi được Bộ Thông tin và Truyền thông (VNNIC) chấp thuận bằng văn bản hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông (VNNIC).

Điều 16. Quản lý tên miền ".vn" trong quá trình giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm[51]

---

[51] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

1. Trung tâm Internet Việt Nam hoặc Nhà đăng ký tên miền ".vn" thực hiện giữ nguyên hiện trạng đăng ký, sử dụng tên miền căn cứ vào văn bản yêu cầu của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp có văn bản thống nhất đề nghị giữ nguyên hiện trạng đăng ký, sử dụng tên miền của cả hai bên có tranh chấp tên miền, Trung tâm Internet Việt Nam xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Tên miền giữ nguyên hiện trạng đăng ký, sử dụng không được đổi tên chủ thể, không được chuyển đổi nhà đăng ký, không được chuyển nhượng quyền sử dụng, không được trả lại tên miền.

4. Trường hợp văn bản hòa giải thành theo quy định của pháp luật về hòa giải; quyết định, phán quyết của trọng tài theo quy định của pháp luật về trọng tài; bản án, quyết định của tòa án nêu rõ tên miền tranh chấp bị thu hồi cho phép nguyên đơn đăng ký sử dụng thì người được thi hành án (là nguyên đơn trong vụ việc giải quyết tranh chấp) được ưu tiên đăng ký trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày văn bản, quyết định, phán quyết, bản án có hiệu lực pháp luật. Hết thời hạn này tên miền sẽ được cho đăng ký tự do.

Việc xử lý thi hành quyết định của tòa án, trọng tài trong giải quyết tranh chấp tên miền được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của chủ thể đăng ký sử dụng tên miền ".vn"

1. Đăng ký và sử dụng tên miền ".vn" theo quy định của pháp luật.

2. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện khi việc đăng ký, sử dụng tên miền ".vn" của mình bị can thiệp, bị xâm phạm không đúng với quy định của pháp luật.

3. Lựa chọn nhà đăng ký trong hệ thống Nhà đăng ký tên miền ".vn" để đăng ký tên miền hoặc để chuyển đổi nhà đăng ký tên miền.

4. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin khi đăng ký tên miền theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý thông tin tên miền của mình; thông báo, cập nhật thông tin theo hướng dẫn của Nhà đăng ký quản lý tên miền mỗi khi có thay đổi thông tin và có trách nhiệm kiểm tra, cung cấp cập nhật lại thông tin chính xác khi có yêu cầu từ Nhà đăng ký quản lý tên miền hoặc VNNIC.

5. Tham gia, phối hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chống việc lạm dụng tên miền thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

6. Triển khai các biện pháp kỹ thuật để đảm bảo an toàn cho tên miền và thông tin cung cấp kèm theo tên miền đăng ký, sử dụng.

Điều 18. Đăng ký và sử dụng New gTLD tại Việt Nam

1. Đăng ký và sử dụng New gTLD

a) Để sử dụng New gTLD, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phải có Bản khai các thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này gửi Bộ Thông tin và Truyền thông;

b) Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến bằng văn bản về việc sử dụng New gTLD trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

c) Văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ sở để cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tiến hành thủ tục đăng ký New gTLD với ICANN. Sau 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, nếu Bộ Thông tin và Truyền thông không có ý kiến trả lời thì các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được tiến hành thủ tục đăng ký New gTLD;

d) Trong thời hạn 05 (năm) ngày, kể từ ngày được ICANN chính thức chuyển giao New gTLD, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phải có công văn thông báo với Bộ Thông tin và Truyền thông (VNNIC);

đ) New gTLD do các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại Việt Nam đăng ký và sử dụng được Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý theo các quy định của pháp luật về tài nguyên Internet.

2. Các tên miền cấp dưới New gTLD:

a) Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chỉ được cấp các tên miền cấp dưới New gTLD mà mình đã đăng ký cho các đơn vị thành viên hoặc các cá nhân trực thuộc cơ quan, tổ chức;

b) Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu cấp phát tên miền cấp dưới New gTLD mà mình đã đăng ký cho các tổ chức, cá nhân khác ngoài các đơn vị thành viên hoặc các cá nhân trực thuộc cơ quan, tổ chức phải có văn bản gửi Bộ Thông tin và Truyền thông;

c) Trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Thông tin và Truyền thông đồng ý bằng văn bản, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện việc ký hợp đồng với VNNIC để triển khai dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền các cấp dưới New gTLD tại Việt Nam;

d) Hoạt động cấp phát tên miền cấp dưới New gTLD tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quản lý tài nguyên Internet.

Chương III

ĐĂNG KÝ, SỬ DỤNG TÊN MIỀN QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

Điều 19. Thủ tục đăng ký tên miền quốc tế với nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam

1. Hồ sơ đăng ký:

Bản khai đăng ký tên miền quốc tế do Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam quy định tại trang thông tin điện tử của Nhà đăng ký, nhưng phải đảm bảo

đầy đủ thông tin và đáp ứng các yêu cầu theo mẫu quy định tại Phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Địa chỉ đăng ký:

Danh sách và địa chỉ liên hệ của các Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam được công bố tại địa chỉ: www.thongbaotenmien.vn, mục Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam.

3. Phương thức đăng ký:

a) Nộp hồ sơ đăng ký tên miền trực tiếp tại các cơ sở của Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam: khi nộp hồ sơ đăng ký tên miền, cá nhân đăng ký tên miền hoặc người thay mặt cơ quan, tổ chức làm thủ tục đăng ký tên miền cần xuất trình Giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu đối với cá nhân là người nước ngoài);

b) Gửi hồ sơ đăng ký tên miền đến các cơ sở của Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam qua đường bưu chính: khi gửi hồ sơ đăng ký tên miền qua đường bưu chính, cá nhân đăng ký tên miền hoặc người thay mặt cơ quan, tổ chức làm thủ tục đăng ký tên miền cần gửi kèm theo bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân (hoặc hộ chiếu đối với cá nhân là người nước ngoài);

c) Thực hiện trực tuyến thông qua trang thông tin điện tử của các Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam trong trường hợp sử dụng chữ ký số.

Điều 20. Thông báo sử dụng tên miền quốc tế

1.[52] Thời gian thông báo: Sau khi tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng tên miền quốc tế.

---

[52] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

2. Thực hiện thông báo tại địa chỉ: www.thongbaotenmien.vn.

3. Nội dung thông báo:

a) Đối với cơ quan, tổ chức: tên cơ quan, tổ chức ghi trong quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các loại Giấy chứng nhận hợp lệ khác được cấp trước ngày có hiệu lực của Luật doanh nghiệp năm 2014), Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện; địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, hộp thư điện tử; họ và tên người quản lý tên miền kèm theo địa chỉ, số điện thoại, hộp thư điện tử, số Giấy chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu đối với người nước ngoài;

b) Đối với cá nhân: Họ và tên; địa chỉ thường trú; số điện thoại; hộp thư điện tử; số, ngày cấp, nơi cấp chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với người nước ngoài;

c) Tên miền đưa vào sử dụng.

4. Thay đổi thông tin:

a) Khi có sự thay đổi thông tin đã thông báo, tổ chức, cá nhân sử dụng tên miền quốc tế phải sử dụng tên truy cập và mật khẩu đã được cấp để thực hiện việc bổ sung, thay đổi hay xóa các thông tin liên quan đến tên miền quốc tế đang sử dụng tại địa chỉ: www.thongbaotenmien.vn;

b) Trường hợp quên, mất mật khẩu hoặc tên miền đã bị người khác thông báo sử dụng, chủ thể phải có văn bản gửi VNNIC để hỗ trợ cấp lại mật khẩu và điều chỉnh thông tin.

Điều 21.[53] ***(được bãi bỏ)***

---

[53] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

Chương IV

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐỊA CHỈ IP VÀ SỐ HIỆU MẠNG

Điều 22. Nguyên tắc cấp, phân bổ và sử dụng địa chỉ IP

1.[54] Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu thiết lập mạng kết nối với Internet được quyền đề nghị cấp, phân bổ địa chỉ IP (khuyến khích việc đăng ký sử dụng địa chỉ IPv6) để sử dụng nội bộ hoặc cấp lại cho khách hàng có kết nối đến mạng cung cấp dịch vụ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (trong trường hợp được cung cấp dịch vụ Internet) và được đề nghị thay đổi tên chủ thể đăng ký sử dụng địa chỉ IP trong các trường hợp sau:

a) Cơ quan, tổ chức đổi tên theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

b) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc thay đổi chức năng nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, dẫn tới sự thay đổi về tổ chức quản lý, vận hành mạng, dịch vụ đang sử dụng vùng địa chỉ IP;

c) Tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, hoặc có hoạt động mua bán doanh nghiệp, góp vốn, cổ phần giữa các doanh nghiệp hoặc chuyển đổi chức năng, nhiệm vụ giữa công ty mẹ, công ty con dẫn tới sự thay đổi về tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành mạng, dịch vụ đang sử dụng vùng địa chỉ IP.

---

[54] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 16 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

2. Địa chỉ IP được cấp, phân bổ cho nhu cầu sử dụng thực tế và có giá trị sử dụng trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoạt động Internet phải đảm bảo:

a) Thực hiện việc định tuyến các vùng địa chỉ IP ở Việt Nam theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông (VNNIC);

b) Không được định tuyến những vùng địa chỉ IP nằm ngoài danh mục quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông (VNNIC) trừ trường hợp kết nối với cổng quốc tế;

c) Phối hợp với VNNIC về kỹ thuật và chính sách định tuyến để đảm bảo hệ thống DNS quốc gia và trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX), Internet Việt Nam hoạt động an toàn, hiệu quả;

d) Có kế hoạch đưa địa chỉ IPv6 đi vào hoạt động phù hợp kế hoạch hành động quốc gia về IPv6.

3. Quá thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày cấp, phân bổ mà địa chỉ không được đưa vào sử dụng trên mạng sẽ bị thu hồi, nếu không giải trình được mục đích sử dụng chính đáng trên mạng lưới.

4. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp không còn nhu cầu sử dụng địa chỉ IP phải có văn bản hoàn trả gửi Bộ Thông tin và Truyền thông (VNNIC). Các vùng địa chỉ hoàn trả sẽ được cấp, phân bổ lại cho những cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khác có nhu cầu.

5. Trong giai đoạn cạn kiệt IPv4:

a) Việc cấp, phân bổ mới IPv4 áp dụng theo chính sách cấp phát hạn chế quy định bởi tổ chức quản lý địa chỉ khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (APNIC), được công bố tại địa chỉ www.apnic.net;

b) Việc nhận địa chỉ IP trực tiếp từ các tổ chức quốc tế phải tuân thủ theo quy định của các tổ chức quản lý tài nguyên địa chỉ quốc tế và quy định tại Điều 27

Thông tư này. Vùng địa chỉ IP quốc tế sau khi hoàn tất các thủ tục tiếp nhận vào Việt Nam theo quy định sẽ được coi là tài nguyên Internet và chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên Internet;

c)[55] ***(được bãi bỏ)***.

Điều 23. Cấp, phân bổ địa chỉ IP[56]

1. Đối tượng được đề nghị cấp, phân bổ địa chỉ IP:

a) Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu thiết lập mạng kết nối với Internet được đề nghị cấp, phân bổ địa chỉ IP theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Thông tư này;

b) Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu được cấp, phân bổ lại địa chỉ IPv4 từ vùng địa chỉ IPv4 sau hoàn trả hoặc thu hồi đã được Trung tâm Internet Việt Nam niêm yết đáp ứng các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 24 Thông tư này;

c) Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thay đổi tên chủ thể đăng ký trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 22 Thông tư này.

2. Cách thức thực hiện

---

[55] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 16 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[56] Điều này có khoản 1, 3, 4 được sửa đổi theo quy định tại điểm a, b, c khoản 10 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 17 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến thông qua Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ dichvucong.mic.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn.

Trường hợp không có khả năng nộp trực tuyến, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Internet Việt Nam), địa chỉ: Tòa nhà VNTA đường Dương Đình Nghệ, Cầu Giấy, Hà Nội.

3. Hồ sơ bao gồm:

a) Bản khai đăng ký địa chỉ IP theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao (kèm bản chính để đối chiếu) quyết định thành lập hoặc các loại Giấy chứng nhận hợp lệ khác được cấp trước ngày có hiệu lực của Luật Doanh nghiệp năm 2020 (trong trường hợp không có Mã số doanh nghiệp);

c) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao (kèm bản chính để đối chiếu) quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc văn bản tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các giấy tờ khác chứng minh sự thay đổi hợp lệ về quyền sử dụng địa chỉ IP (đối với trường hợp thay đổi tên chủ thể).

4. Trường hợp đồng thời xin cấp cả địa chỉ IP và số hiệu mạng thì cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chỉ phải nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, phí, lệ phí đầy đủ, hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Internet Việt Nam) có trách nhiệm cấp, phân bổ địa chỉ IP cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục 10a ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp từ chối cấp phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 24. Cấp, phân bổ lại các vùng địa chỉ IPv4 sau hoàn trả hoặc thu hồi

1. Việc cấp, phân bổ lại các vùng địa chỉ IPv4 tại Việt Nam sau hoàn trả hoặc thu hồi không bị điều chỉnh theo các quy định tại điểm a khoản 5 Điều 22 Thông tư này.

2. Các vùng địa chỉ IPv4 còn trống do thu hồi hoặc hoàn trả từ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại Việt Nam được cấp, phân bổ lại cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng theo các nguyên tắc sau:

a) Đến trước, xét duyệt xử lý hồ sơ trước;

b) Chưa có địa chỉ IPv4 để sử dụng hoặc đã có địa chỉ nhưng giải trình được đã sử dụng hết ít nhất 80% các vùng địa chỉ IPv4 được cấp, phân bổ trước đó đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp, phân bổ địa chỉ;

c) Thuyết minh mức độ cần thiết và khả năng sử dụng ngay vùng địa chỉ đề nghị cấp, phân bổ;

d) Trường hợp được xét cấp, phân bổ lại vùng địa chỉ IPv4, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp, phân bổ địa chỉ hoàn tất nghĩa vụ nộp phí, lệ phí sử dụng địa chỉ IP tại Việt Nam theo quy định của Bộ Tài chính.

3.[57] Khi có vùng địa chỉ IPv4 thu hồi hoặc được hoàn trả từ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp:

a) Trung tâm Internet Việt Nam niêm yết thông tin về vùng địa chỉ IP và thời điểm mở tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp, phân bổ lại vùng địa chỉ IP tại website www.diachiip.vn;

---

[57] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 18 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

b) Việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề nghị cấp, phân bổ địa chỉ IP tuân thủ theo các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều này và theo quy trình, thủ tục quy định tại Điều 23 Thông tư này.

Điều 25. Nguyên tắc cấp, phân bổ và sử dụng số hiệu mạng

1.[58] Theo nhu cầu sử dụng thực tế của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp, phân bổ địa chỉ IP từ Trung tâm Internet Việt Nam được quyền đề nghị cấp, phân bổ số hiệu mạng và được đề nghị thay đổi tên chủ thể đăng ký sử dụng số hiệu mạng trong các trường hợp sau:

a) Cơ quan, tổ chức đổi tên theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

b) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc thay đổi chức năng nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, dẫn tới sự thay đổi về tổ chức quản lý, vận hành mạng, dịch vụ đang sử dụng số hiệu mạng;

c) Tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, hoặc có hoạt động mua bán doanh nghiệp, góp vốn, cổ phần giữa các doanh nghiệp hoặc chuyển đổi chức năng, nhiệm vụ giữa công ty mẹ, công ty con dẫn tới sự thay đổi về tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành mạng, dịch vụ đang sử dụng số hiệu mạng.

2. Sử dụng số hiệu mạng vào vùng địa chỉ IP của Việt Nam với chính sách định tuyến độc lập, kết nối với những nhà cung cấp dịch vụ có chính sách định tuyến khác nhau.

---

[58] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 19 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

3. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được cấp, phân bổ số hiệu mạng chỉ được sử dụng số hiệu mạng đó trong phạm vi mạng của mình.

4. Quá thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày cấp, phân bổ, số hiệu mạng không được đưa vào sử dụng trên mạng Internet sẽ bị thu hồi, nếu không giải trình được mục đích sử dụng chính đáng trên mạng lưới.

5. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp không còn nhu cầu sử dụng số hiệu mạng phải có văn bản hoàn trả gửi Bộ Thông tin và Truyền thông (VNNIC). Các số hiệu mạng hoàn trả sẽ được cấp, phân bổ lại cho những cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khác có nhu cầu.

6. Việc nhận số hiệu mạng trực tiếp từ các tổ chức quốc tế phải tuân thủ theo quy định của các tổ chức quản lý tài nguyên địa chỉ quốc tế và quy định tại Điều 27 Thông tư này. Số hiệu mạng sau khi hoàn tất các thủ tục tiếp nhận vào Việt Nam theo quy định sẽ được coi là tài nguyên Internet và chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên Internet.

Điều 26. Thủ tục cấp, phân bổ số hiệu mạng[59]

1. Đối tượng đề nghị cấp, phân bổ số hiệu mạng:

a) Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp, phân bổ địa chỉ IP từ Bộ Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Internet Việt Nam) được đề nghị cấp, phân bổ số hiệu mạng theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Thông tư này;

---

[59] Điều này có khoản 1, 3 được sửa đổi theo quy định tại điểm a, b khoản 12 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

b) Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp, phân bổ địa chỉ IP từ Bộ Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Internet Việt Nam) được quyền đề nghị thay đổi tên chủ thể đăng ký sử dụng số hiệu mạng trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 25 Thông tư này.

2. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ theo cách thức quy định tại khoản 2 Điều 23 Thông tư này.

3. Hồ sơ bao gồm:

a) Bản khai đăng ký số hiệu mạng theo mẫu quy định tại Phụ lục 11 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao (kèm bản chính để đối chiếu) quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc văn bản tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các giấy tờ khác chứng minh sự thay đổi hợp lệ về quyền sử dụng số hiệu mạng (đối với trường hợp thay đổi tên chủ thể).

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Internet Việt Nam) có trách nhiệm cấp, phân bổ số hiệu mạng cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục 11a ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp từ chối cấp phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 27. Nhận địa chỉ IP hoặc số hiệu mạng trực tiếp từ các tổ chức quốc tế

Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở Việt Nam khi có nhu cầu nhận địa chỉ IP hoặc số hiệu mạng trực tiếp từ các tổ chức quốc tế phải thực hiện:

1. Báo cáo tiếp nhận vùng địa chỉ IP hoặc số hiệu mạng theo mẫu quy định tại Phụ lục 12 ban hành kèm theo Thông tư này để đưa vùng địa chỉ hoặc số hiệu mạng vào danh mục quản lý tập trung của VNNIC.

2. Trả các khoản phí phát sinh theo quy định của các tổ chức quản lý địa chỉ quốc tế để có thể thực hiện chuyển vùng địa chỉ hoặc số hiệu mạng vào danh mục quản lý tập trung của VNNIC.

3. Nộp phí duy trì sử dụng vùng địa chỉ IP hoặc số hiệu mạng theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 28. Thu hồi địa chỉ IP, số hiệu mạng

Địa chỉ IP, số hiệu mạng bị thu hồi trong các trường hợp sau:

1. Theo văn bản yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông đối với các trường hợp thu hồi địa chỉ IP, số hiệu mạng quy định tại điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 50 Luật Viễn thông.

2. Theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính của thanh tra chuyên ngành thông tin và truyền thông có biện pháp khắc phục là thu hồi địa chỉ IP, số hiệu mạng, hoặc áp dụng hình thức phạt bổ sung tịch thu phương tiện vi phạm khi việc sử dụng địa chỉ IP, số hiệu mạng vi phạm các quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

3. Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan điều tra hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật phụ trách về an ninh thông tin, tội phạm công nghệ cao khi việc sử dụng địa chỉ IP, số hiệu mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội theo quy định của pháp luật.

4.[60] Địa chỉ IP, số hiệu mạng thuộc trường hợp nêu tại khoản 3 Điều 22 và khoản 4 Điều 25 Thông tư này. Các trường hợp không xác định được chủ thể đăng ký sử dụng địa chỉ IP, số hiệu mạng do mạo danh đăng ký, thông tin đăng ký không chính xác.

5. Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ thời điểm vùng địa chỉ IP, số hiệu mạng hết thời hạn sử dụng mà cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp không nộp phí duy trì theo quy định.

---

[60] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 21 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

6.[61] Đối với các trường hợp thu hồi địa chỉ IP, số hiệu mạng quy định từ khoản 1 đến khoản 5 Điều này, Bộ Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Internet Việt Nam) thực hiện việc thu hồi địa chỉ IP, số hiệu mạng; thông báo cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan. Trường hợp địa chỉ IP phải thu hồi thuộc vùng địa chỉ do doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet đã cấp cho khách hàng, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có trách nhiệm thực hiện việc thu hồi vùng địa chỉ đã cấp cho khách hàng.

Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được cấp, phân bổ địa chỉ IP và số hiệu mạng

1. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được cấp, phân bổ các vùng địa chỉ IP được công nhận là thành viên địa chỉ của VNNIC.

2. Thành viên địa chỉ tự xây dựng chính sách định tuyến cho các vùng địa chỉ IP được cấp, phân bổ phù hợp với tình hình mạng lưới của mình và không được cản trở việc quảng bá định tuyến hợp lệ của các vùng địa chỉ IP.

3. Thành viên địa chỉ có trách nhiệm khai báo, cập nhật đầy đủ thông tin sử dụng các vùng địa chỉ IP và số hiệu mạng đã được cấp theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông (VNNIC).

4. Thành viên địa chỉ có trách nhiệm xác minh và xử lý ngay các địa chỉ IP, số hiệu mạng thuộc phạm vi quản lý của mình có liên quan đến các hành vi vi phạm pháp luật khi nhận được thông báo của Bộ Thông tin và Truyền thông (VNNIC) hoặc của các cơ quan có thẩm quyền khác.

---

[61] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 21 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

5.[62] Chỉ các thành viên địa chỉ có giấy phép cung cấp dịch vụ Internet mới được cấp phát lại địa chỉ IP thuộc vùng IP mà mình đã được phân bổ cho khách hàng sử dụng dịch vụ của thành viên địa chỉ.

Điều 29a. Hệ thống tra cứu thông tin địa chỉ IP, số hiệu mạng (ASN) Việt Nam[63]

1. Hệ thống tra cứu thông tin IP, ASN Việt Nam (Whois IP/ASN) là hệ thống do Trung tâm Internet Việt Nam xây dựng và quản lý, cung cấp công khai, trực tuyến các thông tin về IP, ASN Việt Nam và chủ thể.

2. Thông tin về IP, ASN Việt Nam trên hệ thống Whois IP/ASN bao gồm:

a) Địa chỉ IP, ASN;

b) Tên cơ quan, tổ chức;

c) Tên mạng của cơ quan, tổ chức;

d) Trạng thái IP, ASN và các thông tin phục vụ cho quản lý hoạt động của IP/ASN Việt Nam.

3. Thông tin quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều này được cung cấp công khai trên mạng Internet; Thông tin khác được cung cấp theo nhóm đối tượng cụ thể theo quy định của pháp luật để phục vụ cho công tác quản lý và sử dụng địa chỉ IP, ASN.

---

[62] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

[63] Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 23 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[64]

[64] Điều 2 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018 quy định như sau:

"Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

2. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, các quy định sau sẽ hết hiệu lực, bao gồm:

a) Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

b) Khoản 6, Khoản 13 Điều 2; Khoản 2, Khoản 3 Điều 7; Điều 9; Điều 21 Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet;

c) Khoản 2, Khoản 5, Khoản 6 Điều 2; Điều 3; Điều 4; Điều 5; Điều 6; điểm a, b Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7; Điều 8; Khoản 1, 2, 5, 6 Điều 10 Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội;

d) Khoản 1 Điều 3; Điều 4; Điều 12; Điều 13; Điều 14; Điều 15; Điều 16; Điều 17; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 21; Điều 22; Điều 23; Điều 24; Điều 25; Điều 26; các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 27 Thông tư số 24/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./."

Điều 2 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 quy định như sau:

"Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, bổ sung, sửa đổi./."

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2015.

2. Bãi bỏ các quy định tại:

a) Thông tư số 19/2014/TT-BTTTT ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet;

b) Điều 1 Thông tư số 09/2011/TT-BTTTT ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 09/2008/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2008 và Thông tư số 12/2008/TT-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2008;

c) Thông tư số 10/2008/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về giải quyết tranh chấp tên miền quốc gia Việt Nam ".vn";

d) Thông tư số 09/2008/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

Điều 2 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022 quy định như sau:

"Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

2. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày có hiệu lực của Thông tư này, các Nhà đăng ký tên miền ".vn" hoàn tất việc sao lưu, chuyển hồ sơ điện tử về Trung tâm Internet Việt Nam đối với các tên miền ".vn" được đăng ký trước thời điểm có hiệu lực của Thông tư này.

3. Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, bổ sung, sửa đổi./."

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông để xem xét, bổ sung, sửa đổi./.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG **XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**

Số: 02/VBHN-BTTTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022
BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

Phụ lục 1[65]: *(được bãi bỏ)*

[65] Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

Phụ lục 2[66]: *(được bãi bỏ)*

[66] Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

Phụ lục 3[67]: Bản khai đăng ký tên miền ".vn"

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN ".VN"

(Dành cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp)

Kính gửi: Tên của Nhà đăng ký tên miền ".vn"

1.Tên miền đăng ký	……
2. NĐK quản lý tên miền	……
3. Máy chủ DNS chuyển giao *(**Lưu ý**: Mục này bắt buộc phải khai báo đầy đủ tối thiểu 02 máy chủ)*	Tên DNS Primary: …… Địa chỉ IP *(nếu là máy chủ tự dựng)*: …… Tên DNS Secondary: …… Địa chỉ IP: *(nếu là máy chủ tự dựng)*: ……..… ……

[67] Phụ lục này được bổ sung mục 4 phần Bản khai đăng ký tên miền ".VN" (dành cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp) theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và được thay thế theo quy định tại điểm a khoản 24 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

4. Chủ thể đăng ký tên miền Tên Chủ thể * Tên giao dịch Quốc tế và tên viết tắt Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế * Địa chỉ * Tỉnh/thành phố * Quốc gia * Số điện thoại * Fax Email * Postcode:	…… …… …… …… …… …… …… …… …… …… ……
5. Người quản lý tên miền (người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là chủ tên miền) Họ và tên * Số CMTND/Số CCCD/Hộ chiếu * Địa chỉ * Tỉnh/thành phố * Quốc gia * Số điện thoại * Email * Postcode	…… …… …… …… …… …… …… …… …… ……
6. Người quản lý kỹ thuật Họ và tên * Địa chỉ * Tỉnh/thành phố * Quốc gia * Số điện thoại *	…… …… …… …… …… ……

Fax Email * Postcode	....
7. Người thanh toán Họ và tên * Địa chỉ * Tỉnh/thành phố * Quốc gia * Số điện thoại * Fax Email * Postcode	 ....

Chủ thể đăng ký tên miền cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

……, ngày…… tháng…… năm……

Xác nhận của chủ thể đăng ký tên miền

(Người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu)

Lưu ý: - Các thông tin có dấu (*) là bắt buộc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN ".VN"

(Dành cho cá nhân)

Kính gửi: Tên của Nhà đăng ký tên miền ".vn"

1. Tên miền đăng ký	……..……
2. NĐK quản lý tên miền	……
3. Máy chủ DNS chuyển giao *(**Lưu ý:** Mục này bắt buộc phải khai báo đầy đủ tối thiểu 02 máy chủ)*	Tên DNS Primary: …… Địa chỉ IP *(nếu là máy chủ tự dựng)*:…… Tên DNS Secondary: …… Địa chỉ IP *(nếu là máy chủ tự dựng)*: ……
4. Thông tin chủ thể đăng ký sử dụng tên miền Họ và tên Chủ thể * Năm sinh * Số CMTND/Số CCCD/Hộ chiếu * Địa chỉ * Tỉnh/thành phố * Quốc gia* Số điện thoại * Email * Postcode:	…… …… …… …… …… …… …… …… …… …… ……

Chủ thể đăng ký sử dụng tên miền cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

……, ngày…… tháng…… năm……

Xác nhận của chủ thể đăng ký tên miền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý: - Các thông tin có dấu (*) là bắt buộc

Phụ lục 4: Đơn đề nghị thay đổi thông tin tên miền đăng ký

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI THÔNG TIN TÊN MIỀN ".VN"

(Dành cho cá nhân; hoặc cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp)

Kính gửi: Tên của Nhà đăng ký tên miền ".vn"

Chúng tôi/tôi là chủ thể tên miền…… làm đơn đề nghị Nhà đăng ký……..……... xem xét và thay đổi thông tin của tên miền. Cụ thể như sau:

	Thông tin hiện tại	**Thông tin đề nghị được thay đổi**
Nội dung thông tin cần thay đổi: *(Tên chủ thể, thông tin liên hệ của chủ thể, máy chủ DNS, ...)*	……... ……... ……...	…… …… ……
Lý do thay đổi thông tin	…… ……	

Chúng tôi/tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin cung cấp và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Xác nhận của chủ thể tên miền

(Cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu, nếu là tổ chức)

Phụ lục 5: Đơn đề nghị hoàn trả tên miền ".vn"

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HOÀN TRẢ TÊN MIỀN ".VN"

(Dành cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp)

Kính gửi: Tên của Nhà đăng ký tên miền ".vn"

Chúng tôi là chủ thể tên miền…….. hiện nay không còn nhu cầu sử dụng nữa, chúng tôi làm đơn hoàn trả tên miền và đề nghị Nhà đăng ký …….
xem xét thu hồi tên miền. Các thông tin chi tiết của tên miền như sau:

1. Tên miền đề nghị hoàn trả:

…….

- Ngày đăng ký:……..
- Ngày hết hạn:……
- Nhà đăng ký quản lý:……

2. Thông tin của chủ thể tên miền:

- Tên Cơ quan/Tổ chức/doanh nghiệp:

.....

- Tên Giao dịch Quốc tế *(nếu có)*:.....
- Tên viết tắt *(nếu có)*:.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:..... Fax (nếu có):.....
- Email:.....

3. Thông tin của người chịu trách nhiệm quản lý tên miền:

- Họ và tên:……..
- Số CMTND/hộ chiếu (đối với cá nhân người nước ngoài):..……...
- Địa chỉ liên hệ:…….
- Điện thoại …..……..
- Email:……

4. Lý do hoàn trả tên miền:

…….

…….

…….

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin cung cấp và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Xác nhận của chủ thể tên miền

(Người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HOÀN TRẢ TÊN MIỀN "VN"

(Dành cho cá nhân)

Kính gửi: Tên của Nhà đăng ký tên miền ".vn"

Tôi là chủ thể tên miền…….. hiện nay không còn nhu cầu sử dụng tên miền này nữa, tôi làm đơn hoàn trả tên miền và đề nghị Nhà đăng ký…… ..... xem xét thu hồi tên miền. Các thông tin chi tiết của tên miền như sau:

1. Tên miền đề nghị hoàn trả:

…….

- Ngày đăng ký:……...
- Ngày hết hạn:……
- Nhà đăng ký quản lý:……...

2. Thông tin của chủ thể tên miền:

- Họ và tên:..... Năm sinh:.....
- Số CMTND/Hộ chiếu *(đối với cá nhân người nước ngoài)*:……
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:..... Email:.....

3. Lý do hoàn trả tên miền:

…….

…….

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin cung cấp và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Xác nhận của chủ thể tên miền

(Ký và ghi rõ họ tên)

***Phụ lục 6*: Bản khai đăng ký tên miền dưới ".gov.vn"**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN DƯỚI ".GOV.VN"

Kính gửi: Tên của Nhà đăng ký tên miền ".vn"

1. Tên miền đăng ký	……...
2. Nộp hồ sơ đăng ký tại NĐK tên miền .VN	……...
3. Máy chủ DNS chuyển giao (***Lưu ý***: *Mục này bắt buộc phải đã có khai báo đầy đủ tối thiểu 01 máy chủ Primary và 01 máy chủ Secondary trước khi nộp hồ sơ đăng ký).*	Tên DNS Primary: …… Địa chỉ IP *(nếu là máy chủ tự dựng)*:…… Tên DNS Secondary:…… Địa chỉ IP *(nếu là máy chủ tự dựng)*:……...
4. Chủ thể đăng ký tên miền*: Tên giao dịch Quốc tế và tên viết tắt Địa chỉ * Tỉnh/thành phố * Quốc gia *(nếu không phải là Việt Nam)* *	…….. …….. …….. …….. …….. …….. …….. ……..

Số điện thoại *	……..
Fax	……..
Hộp thư điện tử *	……..…
	……..
5. Người quản lý tên miền *(Người đại diện theo pháp luật, cấp trưởng hoặc người được cấp trưởng ủy quyền thuộc cơ quan, tổ chức đăng ký tên miền)*:	
Họ và tên*/Chức vụ *	……
Số CMTND*	……
Địa chỉ*	……
Tỉnh/thành phố *	……
Quốc gia *(nếu không phải là Việt Nam)* *	……
	……
Số điện thoại *	……
Fax	……
Hộp thư điện tử *	……
6. Người quản lý kỹ thuật	
Họ và tên */Chức vụ	……
Địa chỉ*	……
Tỉnh/thành phố *	……
Quốc gia *(nếu không phải là Việt Nam)**	……
	……
Số điện thoại *	……
Fax	……
Hộp thư điện tử *	……

7. Người đại diện của tổ chức làm thủ tục đăng ký tên miền	
Họ và tên*/Chức vụ *	……
Số CMTND *	……
Địa chỉ*	……
Tỉnh/thành phố *	……
Quốc gia *(nếu không phải là Việt Nam)**	……
Số điện thoại *	……
Fax	……
Hộp thư điện tử *	……
8. Địa chỉ thanh toán	
Tên cá nhân người chịu trách nhiệm thanh toán *	……
Địa chỉ*	……
Tỉnh/thành phố *	……
Quốc gia *(nếu không phải là Việt Nam)**	……
Số điện thoại *	……
Fax	……
Hộp thư điện tử *	……

Tổ chức có nhu cầu đăng ký tên miền dưới ".gov.vn" cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

……, ngày…… tháng…… năm……

Xác nhận của chủ thể đăng ký tên miền

(Người đại diện theo pháp luật, cấp trưởng hoặc người được cấp trưởng ủy quyền thuộc cơ quan, tổ chức đăng ký tên miền ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: Các thông tin có dấu (*) là bắt buộc

Phụ lục 7: Bản khai đăng ký và sử dụng tên miền chung mới cấp cao nhất (New gTLD) tại Việt Nam

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI ĐĂNG KÝ VÀ SỬ DỤNG TÊN MIỀN CHUNG MỚI CẤP CAO NHẤT (NEW GTLD) TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Thông tin tổ chức	Tên tổ chức:……..… Địa chỉ liên hệ:…….. Số điện thoại/fax:…….. Email:……..…….. Website:…… Ghi chú:……..……
2. Đăng ký thông tin về người chịu trách nhiệm chính của tổ chức trong việc quản lý New gTLD	**Người lãnh đạo cao nhất của tổ chức:** Họ tên:……... Địa chỉ liên hệ:…….. Số điện thoại/fax:…….. Email:…… **Người chịu trách nhiệm quản lý New gTLD:** Họ tên:…….. Chức vụ:…… Địa chỉ liên hệ:…….. Số điện thoại/fax: ……

	Email:…… Người quản lý kỹ thuật: …… Họ tên:……... Chức vụ:……..… Địa chỉ liên hệ:……..….. Số điện thoại/fax:……..…. Email:……
3. Thông tin về New gTLD có nhu cầu đăng ký với ICANN	New gTLD: ……..……
4. Kế hoạch sử dụng New gTLD	*(Tổ chức mô tả chi tiết kế hoạch sử dụng New gTLD tại đây)*
5. Tài liệu gửi kèm	(1) Thuyết minh về hạ tầng mạng lưới kỹ thuật; hệ thống máy chủ DNS quản lý New gTLD. (2) Dự báo đánh giá tác động xã hội, ảnh hưởng đối với hoạt động Internet Việt Nam khi sử dụng New gTLD tại Việt Nam.
6. Thông tin bổ sung	

Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị đăng ký và sử dụng New gTLD tại Việt Nam cam kết các thông tin đã cung cấp là hoàn toàn chính xác và tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Xác nhận của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp

(Người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 8: Bản khai đăng ký tên miền quốc tế

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN QUỐC TẾ

(Dành cho Tổ chức)

Kính gửi: Tên của Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam

1. Tên miền đăng ký	……
2. Máy chủ DNS chuyển giao *(**Lưu ý:** Mục này bắt buộc phải đã có khai báo đầy đủ tối thiểu 01 máy chủ Primary và 01 máy chủ Secondary trước khi nộp hồ sơ đăng ký).*	Tên DNS Primary:..... Địa chỉ IP:..... Tên DNS Secondary:..... Địa chỉ IP:..... Tên DNS Secondary:..... Địa chỉ IP:.....
3. Chủ thể đăng ký tên miền quốc tế Tên Chủ thể * Tên giao dịch Quốc tế và tên viết tắt	 …… …… ……..……...

Địa chỉ *	……
Tỉnh/thành phố *	……
Quốc gia *(nếu không phải là Việt Nam)* *	……
Số điện thoại *	……
Fax	……
Hộp thư điện tử *	……
4. Người quản lý tên miền	
Họ và tên*/Chức vụ *	……..
Số CMTND *	……
Địa chỉ *	……
Tỉnh/thành phố *	……
Quốc gia *(nếu không phải là Việt Nam)* *	……
Số điện thoại*	……
Fax	……..
Hộp thư điện tử *	
5. Người quản lý kỹ thuật	
Họ và tên*/Chức vụ	……..
Địa chỉ *	……
Tỉnh/thành phố *	……
Quốc gia *(nếu không phải là Việt Nam)**	……
Số điện thoại *	……
Fax	……
Hộp thư điện tử *	……

6. Người đại diện của tổ chức làm thủ tục đăng ký tên miền	
Họ và tên*/Chức vụ *	……
Số CMTND *	……
Địa chỉ *	……
Tỉnh/thành phố *	……
Quốc gia *(nếu không phải là Việt Nam)* *	……
Số điện thoại *	……
Fax	……
Hộp thư điện tử *	……
7. Địa chỉ thanh toán	
Tên cơ quan thanh toán *	……
Người chịu trách nhiệm thanh toán: *	……
Địa chỉ *	……
Tỉnh/thành phố *	……
Quốc gia *(nếu không phải là Việt Nam)* *	……
Số điện thoại *	……
Fax:	……
Hộp thư điện tử *	

Chủ thể đăng ký tên miền cam kết tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

……, ngày…… tháng…… năm……

Xác nhận của chủ thể đăng ký tên miền

(Người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: Các thông tin có dấu (*) là bắt buộc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN QUỐC TẾ

(Dành cho Cá nhân)

Kính gửi: Tên của Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam

1. Tên miền đăng ký	……
2. Máy chủ DNS chuyển giao *(**Lưu ý:** Mục này bắt buộc phải đã có khai báo đầy đủ tối thiểu 01 máy chủ Primary và 01 máy chủ Secondary trước khi nộp hồ sơ đăng ký).*	Tên DNS Primary:…….. Địa chỉ IP:……... Tên DNS Secondary:…….. Địa chỉ IP:……..…… Tên DNS Secondary:…….. Địa chỉ IP:……..……
3. Chủ thể đăng ký tên miền quốc tế Tên Chủ thể * Năm sinh * Địa chỉ * Tỉnh/thành phố * Quốc gia *(nếu không phải là Việt Nam)** Số CMTND/Số hộ chiếu * Số điện thoại *	 …… …… …… …… …… …… …… ……

Fax Hộp thư điện tử *	…… ……
4. Địa chỉ thanh toán Tên người chịu trách nhiệm thanh toán: * Địa chỉ * Tỉnh/thành phố * Quốc gia *(nếu không phải là Việt Nam)** Số điện thoại * Fax: Hộp thư điện tử *	 …… …… …… …… …… …… …… …… ……

Chủ thể đăng ký tên miền cam kết tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

……, ngày…… tháng…… năm……

Xác nhận của chủ thể đăng ký tên miền

(Ký và ghi rõ họ và tên)

Lưu ý: Các thông tin có dấu (*) là bắt buộc

Phụ lục 9[68]: *(được bãi bỏ)*

[68] Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

Phụ lục 10[69]: Bản khai đăng ký địa chỉ IP (hoặc IP và ASN)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI ĐĂNG KÝ ĐỊA CHỈ IP (hoặc IP VÀ ASN)

Kính gửi: Trung tâm Internet Việt Nam

1. Thông tin về cơ quan/tổ chức/ doanh nghiệp là chủ thể đăng ký sử dụng IP (hoặc IP và ASN)	Tên cơ quan/tổ chức/doanh nghiệp: ……..… Tên mạng (netname) thành viên: …….. *(netname phải đảm bảo duy nhất, không trùng với netname của các thành viên khác đã có)* Địa chỉ liên hệ:……... Số điện thoại/fax:……... Email:…… Abuse-mailbox:……. Website:……. Mã số doanh nghiệp:……. Ghi chú:…….

[69] Phụ lục này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và được thay thế theo quy định tại điểm b khoản 24 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

2. Người đại diện theo pháp luật của cơ quan/tổ chức/ doanh nghiệp là chủ thể đăng ký sử dụng IP/ASN	Họ và tên:…….. Số CMTND/Số CCCD/Hộ chiếu:……..… Địa chỉ:…….…. Tỉnh/thành phố:……..…… Số điện thoại:……...….. Email:……
3. Thông tin về người chịu trách nhiệm của cơ quan/tổ chức/ doanh nghiệp trong việc quản lý IP/ASN	**Người chịu trách nhiệm quản lý IP/ASN:** Họ tên:……... Chức vụ:……..… Số điện thoại/fax:……... Email:…… **Người quản lý kỹ thuật:** Họ tên:……... Chức vụ:……. Số điện thoại/fax:……... Email:……..…
4. Vùng địa chỉ IP/ASN có đề nghị cấp	☐ **Trường hợp 1** - đăng ký mới: IPv4/IPv6/ASN:……..... *(VD: /23 IPv4, /48 IPv6 hoặc /32 IPv6, 01 ASN)* ☐ **Trường hợp 2** - đăng ký tái cấp IPv4: *(Nêu rõ thông tin vùng IP đang được Trung tâm Internet Việt Nam niêm yết)* ☐ **Trường hợp 3** - đổi tên chủ thể sử dụng: *(Nêu rõ thông tin vùng IP/ASN có nhu cầu đổi tên chủ thể)*

5. Hiện trạng sử dụng các vùng IP đã được cấp	Tổng địa chỉ IP đã được cấp:…… Tỷ lệ % IP đã sử dụng:…….. Thông tin bổ sung: ……...
6. Kế hoạch sử dụng vùng địa chỉ hiện có đề nghị cấp	*(Tổ chức mô tả chi tiết kế hoạch sử dụng vùng địa chỉ IP có nhu cầu nghị cấp tại đây)* - Vùng địa chỉ | sử dụng nội bộ| thời điểm sử dụng hết - Vùng địa chỉ | sử dụng cho dịch vụ | thời điểm sử dụng hết - … VD: 01/24 IPv4 và 01/56 IPv6 | Hệ thống, dịch vụ CNTT nội bộ | tháng…/202… 01/24 IPv4 và 01/48 IPv6 | Dịch vụ FTTH tại HN | tháng …/202…
7. Thông tin kết nối *(thông tin đường truyền kết nối Internet)*	Đường truyền kết nối Internet 1: Tên nhà cung cấp (số hiệu mạng) Đường truyền kết nối Internet 2: Tên nhà cung cấp (số hiệu mạng) VD: Đường truyền kết nối Internet 1: VNPT (AS45899) Đường truyền kết nối Internet 2: VNIX (AS23902)
8. Thông tin liên hệ nộp phí duy trì, sử dụng địa chỉ	Đơn vị thanh toán:…… Họ và tên/Chức vụ người chịu trách nhiệm nộp phí:…… Địa chỉ thanh toán:…… Điện thoại/Fax:…… Email:……

Cơ quan/Tổ chức/Doanh nghiệp đăng ký địa chỉ IP cam kết tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

……, ngày…… tháng…… năm……

Xác nhận của tổ chức đăng ký

(Người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu/ký số của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp)

Xác nhận của tổ chức, doanh nghiệp
đang đứng tên quản lý vùng địa chỉ IP/ASN*

(Người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu/ký số của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp)

Lưu ý:

- Yêu cầu bắt buộc khai toàn bộ các trường thông tin.

- Địa chỉ email của các cá nhân đã đăng ký tại mục 3 sẽ được đưa vào danh sách cho phép thực hiện các giao dịch qua email với Trung tâm Internet Việt Nam liên quan tới địa chỉ IP, ASN đã cấp, phân bổ.

*- * Trường hợp thay đổi tên chủ thể sử dụng vùng địa chỉ IP/ASN, yêu cầu xác nhận của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đang đứng tên quản lý vùng địa chỉ IP/ASN.*

Phụ lục 10a[70]: Mẫu Quyết định cấp IP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG **TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-VNNIC	*Hà Nội, ngày tháng năm*

QUYẾT ĐỊNH

Cấp phát địa chỉ IP/ASN cho <Công ty ABC>

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM

Căn cứ Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet;

Căn cứ Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-BTTTT ngày 13/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Internet Việt Nam;

Xét đề nghị của <Công ty ABC> *và theo đề nghị của.....*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phát cho <Công ty ABC> 01 vùng địa chỉ IPv4 (hoặc/và IPv6) độc lập sau đây: ...../.....

[70] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 24 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

(Tên mạng: <NETNAME>-VN)

Điều 2. <Công ty ABC> có trách nhiệm đưa vùng địa chỉ được cấp phát vào sử dụng tuân thủ theo các Quy định hiện hành về việc quản lý và sử dụng địa chỉ IP của Việt Nam: tự xây dựng chính sách định tuyến cho vùng địa chỉ của mình; khai báo tên miền ngược đầy đủ; triển khai IPv6 bám sát mục tiêu chung quốc gia; phối hợp giải quyết spam khi có yêu cầu; cập nhật thông tin sử dụng địa chỉ kịp thời cho Trung tâm Internet Việt Nam và nộp phí duy trì sử dụng hàng năm theo quy định của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Hợp tác - Quản lý tài nguyên; Trưởng phòng Tài chính - Kế toán; Trưởng Đài DNS và VNIX trực thuộc Trung tâm Internet Việt Nam và <Công ty ABC> chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
.....
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 11[71]: Bản khai đăng ký số hiệu mạng

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI ĐĂNG KÝ SỐ HIỆU MẠNG

Kính gửi: Trung tâm Internet Việt Nam

1. Thông tin thành viên	Tên thành viên: ……..……..…… Tên mạng thành viên đã được cấp:……...
2. Số hiệu mạng đề nghị cấp *(hoặc điều chuyển)*	Chọn loại đăng ký: ☐ **Trường hợp 1** - đăng ký mới ☐ **Trường hợp 2** - đổi tên chủ thể: AS…….. *(Nêu rõ thông tin ASN đổi tên chủ thể)*

Cơ quan/Tổ chức/Doanh nghiệp đăng ký số hiệu mạng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

[71] Phụ lục này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Thông tư số 06/2019/TT-BTTTT ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2019 và được thay thế theo quy định tại điểm d khoản 24 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

……, ngày…… tháng…… năm……

Xác nhận của tổ chức đăng ký

(Người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu/ký số của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp)

Xác nhận của tổ chức, doanh nghiệp đang đứng tên quản lý ASN*

(Người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu/ký số của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp)

**: Trường hợp thay đổi tên chủ thể sử dụng số hiệu mạng, yêu cầu xác nhận của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đang đứng tên quản lý số hiệu mạng.*

Phụ lục 11a[72]: Mẫu Quyết định cấp số hiệu mạng (ASN)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG **TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-VNNIC	*Hà Nội, ngày tháng năm*

QUYẾT ĐỊNH

Cấp phát số hiệu mạng cho <.....>

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM

Căn cứ Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet;

Căn cứ Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-BTTTT ngày 13/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Internet Việt Nam;

Theo đề nghị của <Công ty ABC> *và xét đề nghị của .....*

[72] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 24 Điều 1 Thông tư số 21/2021/TT-BTTTT ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet, có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phát cho <Công ty ABC> 01 số hiệu mạng sau đây:

AS.....

Điều 2. <Công ty ABC> có trách nhiệm quản lý và sử dụng số hiệu mạng được cấp; thường xuyên cập nhật thông tin theo yêu cầu của Trung tâm Internet Việt Nam. Việc quản lý và sử dụng số hiệu mạng phải tuân thủ theo các quy định hiện hành về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Hợp tác - Quản lý tài nguyên; Trưởng Đài DNS và VNIX trực thuộc Trung tâm Internet Việt Nam và <Công ty ABC> chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
.....
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 12: Báo cáo tiếp nhận vùng địa chỉ IP hoặc số hiệu mạng từ tổ chức quốc tế

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2015/TT-BTTTT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TIẾP NHẬN VÙNG ĐỊA CHỈ IP HOẶC SỐ HIỆU MẠNG TỪ TỔ CHỨC QUỐC TẾ

(Dành cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chưa là thành viên địa chỉ của Trung tâm Internet Việt Nam)

Kính gửi: Trung tâm Internet Việt Nam

1. Thông tin đăng ký thành viên	Tên tổ chức:……..…… Tên mạng thành viên (netname) tổ chức dự định đăng ký:……..… (*netname phải đảm bảo duy nhất, không trùng với netname của các thành viên khác đã có – tham khảo http://www.vnnic.vn/diachiip/danhsachthanhvien)* Địa chỉ liên hệ:……... Số điện thoại/fax:…….. Email:……. Website:……. Ghi chú:…….
2. Đăng ký thông tin về người chịu trách nhiệm chính của tổ	**Người lãnh đạo cao nhất của tổ chức:** Họ tên:…… Địa chỉ liên hệ: ……

chức trong việc quản lý các nguồn tài nguyên Internet được cấp *(địa chỉ email của người đã đăng ký trong mục này sẽ được đưa vào danh sách cho phép thực hiện các giao dịch qua email với VNNIC liên quan tới tài nguyên địa chỉ IP, số hiệu mạng)*	Số điện thoại/fax:……... Email:…… **Người chịu trách nhiệm quản lý tài nguyên:** Họ tên:……... Chức vụ:…… Địa chỉ liên hệ:……... Số điện thoại/fax:……... Email:…… **Người quản lý kỹ thuật:** Họ tên:…… Chức vụ: …… Địa chỉ liên hệ: …….. Số điện thoại/fax:……... Email:……
3. Thông tin về vùng địa chỉ IP hoặc số hiệu mạng có nhu cầu tiếp nhận	Vùng địa chỉ hoặc số hiệu mạng:……... Thuộc tổ chức quản lý vùng:…….……
4. Thông tin về tổ chức đang quản lý vùng địa chỉ hoặc số hiệu mạng	Tên tổ chức:……...…… Địa chỉ liên hệ:……... Số điện thoại/fax:……...… Email:……..... Website:…….…
5. Thông tin về người liên hệ của tổ chức đang quản lý vùng địa chỉ hoặc số hiệu mạng	Họ tên:……... Địa chỉ liên hệ:…….. Số điện thoại/fax:…….. Email:……

6. Kế hoạch sử dụng vùng địa chỉ hoặc số hiệu mạng hiện có nhu cầu tiếp nhận	*(Tổ chức mô tả chi tiết kế hoạch sử dụng vùng địa chỉ IP hoặc số hiệu mạng có nhu cầu tiếp nhận tại đây)*
7. Các tài liệu nộp kèm **8. Thông tin liên hệ về việc nộp phí duy trì sử dụng địa chỉ hoặc số hiệu mạng**	Sơ đồ cấu hình mạng ..... Tài liệu khác (nêu rõ):……... Đơn vị thanh toán: …… Họ và tên/Chức vụ người chịu trách nhiệm nộp phí: ……... Địa chỉ thanh toán:…… Điện thoại/fax:…….. Email:……

Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tiếp nhận địa chỉ IP/số hiệu mạng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

……, ngày…… tháng…… năm……

Xác nhận của tổ chức đăng ký

(Người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TIẾP NHẬN VÙNG ĐỊA CHỈ IP HOẶC SỐ HIỆU MẠNG TỪ TỔ CHỨC QUỐC TẾ

(Dành cho thành viên địa chỉ của Trung tâm Internet Việt Nam)

Kính gửi: Trung tâm Internet Việt Nam

1. Thông tin về thành viên	Tên thành viên:…… Tên tài khoản thành viên đã được cấp:……
2. Thông tin về người chịu trách nhiệm chính của thành viên trong việc quản lý các nguồn tài nguyên Internet sẽ tiếp nhận *(địa chỉ email của người đã đăng ký trong mục này sẽ được đưa vào danh sách cho phép thực hiện các giao dịch qua email với VNNIC liên quan tới tài nguyên địa chỉ IP, số hiệu mạng)*	**Người lãnh đạo cao nhất của thành viên:** Họ tên:……. Địa chỉ liên hệ:…… Số điện thoại/fax:…… Email:…….. **Người chịu trách nhiệm quản lý tài nguyên:** Họ tên:……. Chức vụ:…….. Địa chỉ liên hệ:..... Số điện thoại/fax:..... Email:…….. **Người quản lý kỹ thuật:** Họ tên:……. Chức vụ:…….. Địa chỉ liên hệ:…… Số điện thoại/fax:…… Email:……..

3. Các vùng địa chỉ IP hoặc số hiệu mạng thành viên đã được cấp và đang sử dụng	…… ……
4. Thông tin về vùng địa chỉ IP hoặc số hiệu mạng có nhu cầu tiếp nhận	Vùng địa chỉ hoặc số hiệu mạng:…… Thuộc tổ chức quản lý vùng:……..…
5. Thông tin về tổ chức đang quản lý vùng địa chỉ hoặc số hiệu mạng	Tên tổ chức:……..……. Địa chỉ liên hệ:…… Số điện thoại/fax:…… Email:…….. Website:……..
6. Thông tin về người liên hệ của tổ chức đang quản lý vùng địa chỉ hoặc số hiệu mạng	Họ tên:…… Địa chỉ liên hệ:…… Số điện thoại/fax:…… Email:……..……
7. Kế hoạch sử dụng vùng địa chỉ hoặc số hiệu mạng hiện có nhu cầu tiếp nhận	*(Tổ chức mô tả chi tiết kế hoạch sử dụng vùng địa chỉ IPv4 có nhu cầu tiếp nhận tại đây)*
8. Các tài liệu nộp kèm	Sơ đồ cấu hình mạng..... Tổng hợp thông tin sử dụng các vùng địa chỉ IPv4 đã được cấp:…… Tài liệu khác *(nêu rõ)*:…….……..
9. Thông tin liên hệ về việc nộp phí duy trì sử dụng địa chỉ hoặc số hiệu mạng của thành viên	Đơn vị thanh toán:……... Họ và tên/Chức vụ người chịu trách nhiệm nộp phí:…….. Địa chỉ thanh toán:…….. Điện thoại/fax:……..…….. Email:……..…

Thành viên tiếp nhận địa chỉ IP (số hiệu mạng) cam kết các thông tin đã cung cấp là hoàn toàn chính xác và tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

……, ngày…… tháng…… năm……

XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN

(Người đại diện theo pháp luật ký tên, đóng dấu)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng